

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 343/2017/HSST
Ngày 31/10/2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Minh

Bà Nguyễn Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thanh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vĩnh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 348/2017/HSST ngày 03 tháng 10 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 356/2017/HSST- QĐ ngày 18 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Dương Văn T, sinh năm 1980 tại Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 22 (tổ 37 mới) phường V, quận H, Hà Nội; Nơi ở: Tổ 1, phường V, quận H, Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Dương Văn T và bà Bùi Thị M; Theo danh chỉ bản số 663 lập ngày 17/7/2017; Tiền án: 03 tiền án: Bản án số 82/2009/HSST ngày 23/3/2009, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bản án số 169/2012/HSST ngày 17/02/2012, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 88/2013/HSST ngày 27/3/2013, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (cả ba bản án chưa được xóa án tích); Nhân thân: Ngày 12/6/1999, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo, hạn thử thách 04 năm; Năm 2004 đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng.

Bắt quả tang ngày 14/7/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Người bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1995.

Nơi đăng ký HKTT: Khu 3, phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ở: Ngách 14/39, phố Đ, phường T, quận H, thành phố Hà Nội – Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1979.

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 7, phường H, quận H, Hà Nội.

Nơi ở: Số 3, ngách 25/2/83, đường N, phường H, quận H, thành phố Hà Nội - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/7/2017, với mục đích đi trộm cắp xe máy nên Dương Văn T đã mang theo 01 chiếc kim thủy lực có tay cầm màu xanh, 01 miếng nhựa hình tròn có dán băng dính đen, mỗi đầu nhựa có dính 04 viên nam châm nhỏ, 01 tay công, 01 tuốc nơ vít được mài 06 cạnh giống cạnh của chìa khóa xe máy. Khoảng 12 giờ cùng ngày, bị cáo phát hiện cửa nhà trọ số 3, ngõ 39/14, phố Đ, phường T, quận Hoàng Mai, Hà Nội không khóa, bên trong có khoảng bốn đến năm chiếc xe máy không có người trông giữ. Bị cáo Dương Văn T lựa chọn chiếc xe máy nhãn hiệu Wave Anpha màu ghi để ở góc khuất phía trong để trộm cắp. Bị cáo dùng kim thủy lực kê xuống đất, cắt khóa chữ U ở bánh sau xe máy, lấy đầu tuốc nơ vít hai cạnh nhét vào ổ khóa rồi lấy tay công lắp vào tuốc nơ vít thành tay công hình chữ “T” rồi vặn mạnh theo chiều từ trái qua phải mở được ổ khóa điện của xe rồi dắt ra cổng, nổ máy xe đi đến số nhà 1B, đường Trần Thủ Độ, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai gửi vào bãi trông giữ xe tại đây. Sau đó, T đi bộ đến số nhà 3, ngách 25/2/83, đường N, phường H, quận Hoàng Mai, Hà Nội thấy có 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đen để trong nhà nhưng không thấy có người trông giữ nên Dương Văn T tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy này. Qua kiểm tra, T thấy xe có khóa cổ và cửa sổ ổ khóa xe bị đóng. Dương Văn T đến gần sát xe máy, tay trái cầm cặp đeo chéo bên trong có kim thủy lực, tay phải T lấy trong túi quần phía trước miếng nhựa màu trắng có dán băng dính đen. Miếng nhựa có tác dụng mở được cửa sổ ổ khóa xe máy. Khi T đang ấn miếng nhựa căn chỉnh vào ổ khóa cổ xe máy thì bị anh Nguyễn Văn T chủ sở hữu xe phát hiện bắt giữ. Quá trình điều tra, Cơ quan công an đã thu giữ của bị cáo 01 cặp đeo chéo màu đen; 01 kim thủy lực có tay cầm màu xanh; 01 miếng nhựa hình tròn màu trắng dán băng dính màu đen, dài khoảng 3-5cm, mỗi đầu nhựa dính 04 viên nam châm nhỏ; 01 đầu tuốc nơ vít được mài sáu cạnh giống chìa khóa xe máy và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F3 màu đen.

Trong quá trình điều tra đã xác định được chủ sở hữu chiếc xe máy nhãn hiệu Wave Anpha màu ghi, biển kiểm soát 19M1-107.55 là chị Nguyễn Thị Thùy D. Tại kết luận số 217/HĐĐG ngày 11/9/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hoàng Mai đã kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, BKS: 29H1-658.01 có giá trị là 26.991.000 đồng; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Wave anpha, BKS 19M1-107.55 có giá trị là 15.121.000 đồng.

Ngày 07/9/2017, cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Hoàng Mai đã trao trả 02 chiếc xe máy trên cho anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Thùy D.

Tại bản cáo trạng số 322/CT-VKS-HS ngày 29/9/2017 của Viện Kiểm Sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội: Truy tố Dương Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Dương Văn T khai nhận trong ngày 14/7/2017, bị cáo đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Wave Anpha màu ghi, biển kiểm soát 19M1-107 và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, BKS: 29H1-658.01 như đã khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố là đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã xác định: Hành vi phạm tội của Dương Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo có 03 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố bị cáo theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Bị cáo 02 lần thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội nhiều lần” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Từ những phân tích nêu trên đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo từ 40 tháng đến 45 tháng tù.
- Về hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền đối với bị cáo.
- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường dân sự nên Tòa không xét.

- Về tang vật: Tịch thu tiêu hủy 01 cặp đeo chéo màu đen; 01 kim thủy lực có tây cầm màu xanh; 01 miếng nhựa hình tròn màu trắng dán băng dính màu đen, dài khoảng 3-5cm, mỗi đầu nhựa dính 04 viên nam châm nhỏ; 01 đầu tuốc nơ vít được mài sáu cạnh giống chìa khóa xe máy là công cụ bị cáo Dương Văn T dùng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F3 màu đen không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Bị cáo Dương Văn T không có tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Dương Văn T không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo Dương Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 14/7/2017, bị cáo Dương Văn T đã dùng các công cụ gồm: 01 chiếc kim thủy lực, 01 miếng nhựa hình tròn có dán băng dính đen, mỗi đầu nhựa có dính 04 viên nam châm nhỏ, 01 tay công, 01 tuốc nơ vít được mài 06 cạnh giống cạnh của chìa khóa xe máy. thực hiện hành vi phá khóa cang, khóa cổ trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Wave Anpha, BKS 19M1-107.55 có giá trị là 15.121.000 đồng của chị Nguyễn Thị Thùy D để tại nhà trọ số 3 ngõ 39/14 phố Đ, phường T, Hoàng Mai, Hà Nội. Sau đó, khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, BKS: 29H1-658.01 có giá trị là 26.991.000 đồng của anh Nguyễn Văn T tại địa chỉ số 3 ngách 25/2/83 đường Ngọc Hồi, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 42.112.000 đồng. Đối chiếu với quy định của pháp luật, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự. Bị cáo Dương Văn T có 03 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” nên cáo trạng số 322/CT-VKS ngày 29/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai đề nghị truy tố bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Dương Văn T 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong ngày 14/7/2017. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt của mỗi lần phạm tội đều trên 2.000.000 đồng nên bị cáo phải chịu điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo khai báo thành khẩn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[5]. Về nhân thân: Bị cáo Dương Văn T có nhân thân xấu. Ngoài 03 tiền án chưa được xóa án tích, bị cáo còn có 01 tiền án ngày 12/6/1999 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cướp tài

sản” và 01 tiền sự năm 2007 Công an huyện Thanh Trì xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Các tiền án của bị cáo thể hiện, sau khi chấp hành hình phạt tù xong chỉ sau một thời gian rất ngắn bị cáo lại phạm tội mới. Điều này thể hiện bị cáo không có ý thức tuân thủ pháp luật, rất nhiều lần được cơ quan pháp luật cải tạo giáo dục nhưng bị cáo không chịu rèn luyện tu dưỡng bản thân trở thành người lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm khắc.

[6]. Về quyết định hình phạt: Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục và cải tạo đối với bị cáo.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có khả năng kinh tế nên miễn hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Thùy D đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về xử lý tang vật: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 01 chiếc túi xách màu đen, kích thước khoảng 40 x 50 cm đã cũ; 01 kim thủy lực nhãn hiệu LinBon LB20, dài khoảng 40 cm màu xanh đen, có chuôi cầm bằng nhựa màu đen; 01 thanh nhựa hình trụ tròn có hai đầu hình vuông gắn nam châm từ, xung quanh dán băng keo màu đen, dài khoảng 04 cm; 01 chiếc tuốc nơ vít dài khoảng 4cm có một đầu tuốc nơ vít đóng, một đầu lục giác làm bằng chất liệu kim loại là công cụ bị cáo Dương Văn T dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F3 màu đen có số Imei 1: 865251032190035; Imei 2: 865251032190343, sử dụng sim số: 01253125235 và 01298111774 không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[10]. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Khoản 1 Mục I Danh mục án phí lệ phí Tòa án: Bị cáo Dương Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 231; Điều 234 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76; Điều 99; Điều 231; Điều 234 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Khoản 1 Mục I Danh mục án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

1. Tuyên bố bị cáo Dương Văn Tuyển phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Dương Văn T 42 (*bốn mươi hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2017.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về bồi thường dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường nên Tòa không xét.

3. Về xử lý tang vật:

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc túi xách màu đen, kích thước khoảng 40 x 50 cm đã cũ; 01 kim thủy lực nhãn hiệu LinBon LB20, dài khoảng 40 cm màu xanh đen, có chuôi cầm bằng nhựa màu đen; 01 thanh nhựa hình trụ tròn có hai đầu hình vuông, gắn nam châm từ, xung quanh dán băng keo màu đen, dài khoảng 04cm; 01 chiếc tuốc nơ vít dài khoảng 04cm có một đầu tuốc nơ vít đóng, một đầu lục giác làm bằng chất liệu kim loại là công cụ bị cáo Dương Văn T dùng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F3 màu đen có số Imei 1: 865251032190035; Imei 2: 865251032190343, sử dụng sim số: 01253125235 và 01298111774 nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

(Hiện các vật chứng trên đang lưu giữ tại kho tang vật Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai theo phiếu nhập kho số 30 ngày 30/10/2017).

3. Về án phí: Bị cáo Dương Văn T phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân quận Hoàng Mai;
- Công an quận Hoàng Mai;
- Chi cục THADS quận Hoàng Mai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Tạ Thị Hoa